

Số: 307/2018/QĐST-HNGĐ

A, ngày 13 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: **288/2018/TLST- HNGĐ** ngày **29** tháng **8** năm **2018** giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đào Thị Bích S**, sinh năm: **1988**  
Cư trú: tổ 08, ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Ông **Võ Văn N**, sinh năm: **1983**  
Cư trú: tổ 04, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **05** tháng **9** năm **2018**

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **05** tháng **9** năm **2018** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn **7** (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Bà Đào Thị Bích S – ông Võ Văn N.

**2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

*Về quan hệ con chung*: Bà S – ông N thống nhất có 02 con chung tên Võ Nhật T, sinh ngày 12/10/2004 và Võ Nhật G, sinh ngày 22/5/2006, hiện do ông N nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà S đồng ý cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng, công nhận tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của ông N.

Ông N và những người thân trong gia đình tạo điều kiện cho bà S tới lui thăm con chung, không ai được cản trở bà S thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên.

*Về quan hệ tài sản chung*: Bà S - ông N xác định không có tài sản chung.

*Về quan hệ nợ chung*: Bà S – ông N xác định không có nợ chung và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà.

*Về án phí:* Bà Đào Thị Bích S tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009239 ngày 28/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, bà S được hoàn lại 150.000 đồng.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKS huyện ;
- THA huyện;
- Các đ/s;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lê Thanh Hoàng**